

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THCS LÊ ANH XUÂN



KẾ HOẠCH NĂM HỌC
2022 - 2023

Tháng 9/2022

Số: 173/KH-LAX

Quận 11, ngày 06 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 - 2023

A. Đặc điểm tình hình chung

1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Số HS/lớp	Số HS lưu ban	HS khuyết tật, hòa nhập	HS diện chính sách	HS diện hộ XĐGN	HS diện hộ cận nghèo	HS Khó khăn
		Tổng	Nữ	Dân tộc							
6	8	288	136	91	36	3	2	4	2	14	14
7	6	256	120	88	42.6	5	3	3	4	17	13
8	8	336	168	99	42	3	0	0	1	9	12
9	10	387	200	130	38.7	1	3	0	3	8	21
TC	32	1267	624	408	39.5	12	8	7	10	48	60

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

2.1. Giáo viên.

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
		Tổng	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							Sau ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	12	7	5	12		2	10	0	
2	Vật lý	3	3	2	3		0	3	0	
3	Hóa học	2	1	2	2		1	1	0	
4	Sinh học	4	2	1	4		0	4	0	
5	Ngữ văn	10	10	2	10		2	8	0	
6	Lịch sử	2	2	0	2		0	2	0	
7	Địa lý	3	3	2	3		1	2	0	
8	GDCD	3	3	0	3		0	3	0	
9	Anh văn	8	5	2	8		0	8	0	
10	Công nghệ KTDV	2	2	0	2		0	1	1	
11	Công nghệ CN	1	0	0	1		0	1	0	
12	Công nghệ NN	1	1	0	1		0	1	0	
13	Thể dục	6	1	0	6		1	5	0	
14	Âm nhạc	1	1	0	1		0	1	0	
15	Mỹ thuật	2	2	2	2		0	2	0	
16	Tin học	4	1	3	4		0	4	0	
	Tổng cộng	64	44	21	64		7	56	1	

2.2. Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng	Nữ				Sau ĐH	ĐH	CD	Tr. Cấp
1	CBQL	3	1	3	3		3			
2	Kế toán	0	0							
3	Thủ quỹ	1	0		1				1	
4	Thư viện	1	1	1	1			1		
5	TB-THTN- Học vụ	1	0		1					1
6	Y tế	1	1		1					1
7	Văn thư	1	1		1					1
8	Vi tính	0	0							
9	Phục vụ	1	1			1				
10	Bảo vệ	4	0			3				
	Tổng cộng	13	5	4	8	4	3	1	1	3

3. Cơ sở vật chất.

3.1. Phòng chức năng:

	Phòng học	Phòng thiết bị	THTN Sinh	THTN Lý	THTN Hóa	Phòng Vi tính	Phòng tập đa năng	Phòng Multi	Phòng Bộ môn
Số lượng	37	1	1	1	1	1	1	1	3
Diện tích	1776 m ²	98 m ²	98m ²	98m ²	98m ²	112m ²	448m ²	112m ²	350m ²

3.2. Dụng cụ THTN:

Số bộ dụng cụ THTN	Môn Lý		Môn Hóa		Môn Sinh		Môn C.Nghệ	
	Bộ GV	Bộ HS	Bộ GV	Bộ HS	Bộ GV	Bộ HS	Bộ GV	Bộ HS
Khối 6	1	6			1	6		6
Khối 7	1	10				8	1	6
Khối 8	1	10	1	10	2	10		1
Khối 9		6		6		2		1

3.3. Các thiết bị nghe nhìn:

	Projector	Overhead	Máy vi tính	Cassette	Tivi	Máy chiếu vật thể	Bảng tương tác
Số lượng	4	0	80	7	6	1	2

Diện tích trường	Hội trường	Phòng Y tế	Phòng Tư vấn	Nhà tập luyện đa năng	Sân bóng đá	Diện tích nhà ăn
15.100 m ²	02	01	01	01	01	01
	800 m ²	24 m ²	24 m ²	400 m ²	800 m ²	180 m ²

4. Chất lượng giáo dục

Trong năm học 2021 – 2022, trường đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

4.1. Về chất lượng giáo dục:

Nội dung	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Ghi chú
1. Duy trì sĩ số học sinh	98.43	98.44	97.50	
2. Hạnh kiểm	100	99.9	99.92	
<i>Tốt</i>	77.49	80.5	87.69	
<i>Khá</i>	19.62	16.8	10.81	
<i>Trung bình</i>	2.44	2.6	1.43	
<i>Yếu</i>	0	0.1	0.08	
3. Học lực:	98.61	98.3	99.02	
<i>Giỏi</i>	34.73	31.3	32.88	
<i>Khá</i>	37.58	37.2	38.66	
<i>Trung bình</i>	26.30	29.8	27.48	
<i>Yếu</i>	1.39	1.3	0.9	
<i>Kém</i>	0	0.4	0.08	
4. Lên lớp sau kiểm tra lại	99.44	99.1	99.62	
5. HS tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	
Hiệu suất đào tạo	93.48	92.52	92.81	
6. Trúng tuyển lớp 10	76.0	78.0	72.76	
7. Học sinh giỏi lớp 9				
<i>Cấp quận</i>	15	26	30	
<i>Cấp Thành phố</i>	4	14	12	
Học sinh nghiên cứu KH				
<i>Cấp quận</i>	04	06	03	
<i>Cấp Thành phố</i>	02	03	02	
8. HS tham gia học nghề:	>94%	>95%	>90%	
9. Giáo viên giỏi:				
<i>Cấp trường</i>	10	9	21	
<i>Cấp quận</i>	18	13	9	
11. Danh hiệu thi đua				
* <i>Chi bộ</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
* <i>Công đoàn</i>	XS	XS	XS	
* <i>Chi đoàn GV</i>	XS	XS	XS	
* <i>Liên đội</i>	XS	XS	XS	
* <i>Trường</i>	Tập thể LĐXS	Tập thể LĐXS Bảng khen TP	Tập thể LĐXS	
* <i>Chiến sĩ thi đua</i>				
- <i>Cấp quận</i>	12	11	10	
- <i>Cấp Thành phố:</i>	01	00	00	
* <i>Bảng khen TP (cá nhân)</i>	05	09	06	

4.2. Về chất lượng các bộ môn:

MÔN	KHỐI	Chất lượng bộ môn 2019 - 2020		Chất lượng bộ môn 2020 - 2021		Chất lượng bộ môn 2021 - 2022		Ghi chú
		ĐYC	Kém	ĐYC	Kém	ĐYC	Kém	
Toán	6	91.03	1.28	90.7	3.4	93.00	0.78	
	7	92.49	0.58	89.6	0	93.73	0.6	
	8	87.42	1.23	82.4	0.8	86.77	0.51	
	9	88.92	0.00	86.3	0	84.81	0.0	
	TT	90.02	0.77	87.3	1.0	89.21	0.45	
Vật lý	6	96.15	0.00	97.5	0.6			
	7	98.27	0.00	92.2	0.0	97.31	0	
	8	96.93	0.31	92.5	0.3	95.17	0	
	9	95.01	0.00	94.1	0.0	97.71	0	
	TT	96.56	0.07	94.0	0.2	96.66	0	
Hóa học	8	92.02	0.00	93.3	0.0	93.64	0	
	9	95.01	0.00	90.0	0.0	88.83	0	
	TT	93.6	0.00	91.8	0.0	91.37	0	
Sinh học	6	93.08	0.26	96.0	0.0			
	7	96.24	0.29	97.8	0.0	97.91	0	
	8	98.16	0.00	99.7	0.0	99.24	0	
	9	99.17	0.00	99.4	0.0	100	0	
	TT	96.56	0.14	98.2	0.0	99.07	0	
KHTN	6					98.83	0	
	TT					98.83	0	
Ngữ văn	6	90.26	0.51	98.0	1.4	96.11	0	
	7	93.64	0.29	92.7	0.2	96.42	0	
	8	99.69	0.31	99.2	0.0	96.95	0	
	9	98.34	0.00	98.1	0.0	97.99	0	
	TT	95.29	0.28	96.8	0.4	96.93	0	
Lịch sử	6	92.31	0.00	93.2	0.0			
	7	99.42	0.00	99.0	0.0	98.51	0	
	8	98.47	0.00	99.7	0.0	98.98	0	
	9	96.68	0.00	98.8	0.0	100	0	
	TT	96.56	0.00	97.7	0.0	99.16	0	
Địa lý	6	96.92	0.00	98.6	0.0			
	7	96.53	0.29	99.3	0.0	99.4	0	
	8	100	0.00	99.7	0.0	98.73	0.2	
	9	99.17	0.00	99.7	0.0	99.71	0	
	TT	98.1	0.07	99.3	0.0	99.26	0.09	
Sử+Địa	6					99.22	0	
	TT					99.22	0	
Anh văn	6	86.41	0.77	90.4	2.8	88.72	0.39	
	7	90.46	0.58	89.8	0.5	91.64	0.6	

	8	82.82	0.61	81.8	0.3	85.24	0.51	
	9	79.22	0.00	73.8	0.0	84.81	0	
	TT	84.75	0.49	84.4	0.9	87.41	0.37	
GDCD	6	97.69	0.00	97.5	0.3	99.61	0	
	7	99.42	0.29	100	0.0	99.4	0	
	8	99.69	0.31	100	0.0	99.49	0	
	9	100	0.00	99.7	0.0	99.71	0	
	TT	99.16	0.14	99.3	0.1	99.55	0	
Công nghệ	6	100	0.00	100	0.0	99.61	0	
	7	99.13	0.00	100	0.0	100	0	
	8	99.08	0.00	100	0.0	99.75	0	
	9	99.72	0.00	100	0.0	100	0	
	TT	99.51	0.00	100	0.0	99.85	0	
Thể dục	6	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	7	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	8	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	9	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	TT	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
Âm nhạc	6	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	7	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	8	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	9	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	TT	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
Mỹ thuật	6	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	7	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	8	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	9	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
	TT	100	0.00	100	0.00	100	0.00	
Nghệ thuật	6					100	0	
	TT					100	0	
Tin học	6	100	0.00	100	0.0	99.61	0	
	7	99.71	0.00	98.1	0.0	99.1	0	
	8	99.39	0.31	99.7	0.0	98.98	0	
	9	100	0.00	100	0.0	100	0	
	TT	99.79	0.07	99.4	0.0	99.4	0	

5. Thuận lợi - Cơ hội.

- Trường tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11; sự hỗ trợ giúp đỡ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 01, các ban ngành đoàn thể ở địa phương, và sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động; đội ngũ giáo viên đa số trẻ, yêu nghề, tay nghề khá tốt và có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Cha mẹ học sinh đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc hỗ trợ, phối hợp với nhà trường giáo dục con em.

- Học sinh hầu hết chăm ngoan, lễ phép, luôn nỗ lực vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do nhà trường và các đoàn thể tổ chức.
- Trường có thêm được 08 phòng học tạm dùng để làm phòng ngủ trưa cho HS bán trú. Bên cạnh đó trường đã được cấp kinh phí 2.5 tỷ đồng để sửa chữa chống thấm, dột các phòng học
- Trường được công nhận đạt chất lượng giáo dục ở cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1

6. Khó khăn - Thách thức.

Mặc dù có những thuận lợi cơ bản trên nhưng bước vào năm học 2021 - 2022, trường THCS Lê Anh Xuân còn có những hạn chế khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn xảy ra trên địa bàn TPHCM.
- Hoàn cảnh gia đình của một số học sinh vẫn còn khó khăn (không có thiết bị, đường truyền internet), việc tham gia học trực tuyến ở nhà của các em còn hạn chế. Một số phụ huynh không hỗ trợ được HS khi tham gia học tập tại nhà (do không biết sử dụng máy tính, internet, ...)
- Về nhân sự trường còn thiếu giáo viên ở một số bộ môn như: Lịch sử, Âm nhạc, TPT Đội. Bên cạnh đó số GV giáo viên trẻ mặc dù năng nổ, nhiệt tình nhưng vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức quản lý lớp và giải quyết các tình huống sư phạm chưa thật hiệu quả. Việc hợp đồng thêm nhân viên phục vụ để làm vệ sinh trường lớp cũng gặp nhiều khó khăn do kinh phí của trường còn hạn chế.

B. Mục tiêu và nhiệm vụ năm học 2022 - 2023:

Thực hiện Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản 3517/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Căn cứ Báo cáo số 956/BC-GDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 về Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 và Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2022 - 2023

Phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, thiếu sót ở năm học 2021 - 2022, Trường THCS Lê Anh Xuân xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

1. Mục tiêu định hướng

Năm học 2022 - 2023 là năm ngành giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội với nhiệm vụ triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018, trong đó tăng cường công tác tuyên truyền về triển khai Chương trình này; đổi mới căn bản và toàn diện phương pháp dạy và học.

Về phương châm giáo dục: triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo phương châm kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Về nội dung giáo dục: Bên cạnh một số kiến thức được cập nhật để phù hợp với những thành tựu mới của khoa học - công nghệ, là những kiến thức cốt lõi, tương đối ổn định trong các lĩnh vực tri thức của nhân loại để giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực một cách hiệu quả hơn. Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Nói cách khác, giáo dục không phải chỉ nhằm truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

Tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; phát huy vai trò tích cực, chủ động của nhà trường trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đồng thời gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường năng lực xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi cho trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nâng cao năng lực quản lý, quan tâm thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ giáo viên; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ; và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện tốt chủ đề “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, cùng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục”.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực tự chủ, xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp;

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và cần quan tâm cùng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, trong năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục duy trì thực hiện việc dạy học trên internet (LMS); chú trọng phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

Thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030”, hướng dẫn các Tổ/Nhóm bộ môn thực sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS, xây dựng học liệu số hướng đến hoàn thiện kho học liệu điện tử dùng chung theo định hướng của Đề án.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho khối lớp 8, 9 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng THCS và tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Phát huy nguồn lực hiện có, thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng quy định nhằm triển khai có kết quả các chương trình, đề án, kế hoạch của thành phố, quận 11 để triển khai trong nhà trường.

3. Nhiệm vụ cụ thể:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ: phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính;

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học. Tăng cường hướng dẫn đội ngũ chấp hành các qui định của pháp luật, các qui định của ngành, thực hiện đúng các qui định về dạy thêm học thêm; đảm bảo quyền lợi học tập cho học sinh, quan tâm các đối tượng học sinh thuộc diện hòa nhập.

- Hội đồng trường đóng góp ý kiến giúp hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quyết định các nội dung, nhiệm vụ giúp nhà trường đánh giá những mặt mạnh, điểm yếu để giúp nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển nhà trường. Tăng cường công

tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

Triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả việc tự chủ trong thực hiện chương trình; triển khai thực hiện Văn bản số 2522/SGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện (CT GDPT 2018) năm học 2022-2023; thực hiện học 2 buổi/ngày; thực hiện giảng dạy môn Tin học theo CT GDPT 2018 và thực hiện kế hoạch dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế.

Căn cứ văn bản 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (CT GDPT QĐ 16) và văn bản 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tổ chuyên môn bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề dạy học.

- Thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm, duy trì trường chuẩn quốc giá, hướng đến xây dựng trường chất lượng cao “tiên tiến hội nhập quốc tế”

Quan tâm công tác phát hiện học sinh có tư chất thông minh, có kỹ năng tự học, yêu thích và có kỹ năng nghiên cứu khoa học, có kết quả xuất sắc trong học tập, có năng khiếu đặc biệt để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng; giáo dục học sinh giỏi thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc, có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố, phát triển đất nước.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh để đổi mới hình thức tổ chức dạy học vận dụng các hiệu quả và đa dạng các phương pháp dạy học tích cực; thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT, thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030”.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố.

Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT; phát huy hiệu quả hoạt động Ban đi diện CMHS, Hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

C. Biện pháp thực hiện

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, của lãnh đạo đơn vị trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị

Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hàng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kỳ để thực hiện nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Chi bộ. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị.

Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường; tổ chức thực hiện tốt quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của học sinh và phụ huynh để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Huy động các nguồn lực theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Thống kê hiện trạng trang thiết bị dạy học hiện có; mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình GD phổ thông 2018;

Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo; xây dựng thư viện đạt chuẩn từng bước xây dựng thư viện hiện đại, thư viện điện tử với nguồn học liệu phong phú; trang bị đầy đủ các SGK cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sử dụng và giáo viên tham khảo khi xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình, đề án đang triển khai tại thành phố

- Định hướng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, các sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học) gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học. Xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường.

- Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới; Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng hè và năm học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT và yêu cầu của Thành phố.

- Đầu tư mua sắm thiết bị, cải tạo nâng cấp phòng máy tính để thực hiện giảng dạy bắt buộc môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Tin học chuẩn quốc tế cho học sinh. Tiếp tục tổ chức học Tiếng Anh với giáo viên bản ngữ với đầy đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT

Thực hiện các báo cáo, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Trong năm học 2022 – 2023, nhà trường tập trung xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện của nhà trường.

Quan tâm xây dựng nhà vệ sinh trường học “sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng”, người sử dụng nhà vệ sinh “văn minh, có ý thức giữ gìn vệ sinh”. Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh qua hệ thống cung cấp nước uống, nước sạch trong nhà trường.

Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực trong và ngoài nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19, nhất là Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn Thành phố.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện công tác PCGD và thực hiện có hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố

- Tiếp tục thực hiện tốt các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, thực hiện có hiệu quả hoạt động tự đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD.

- Thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố.

+ Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020- 2030;

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 – 2025;

+ Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh);

+ Tổ chức thực hiện Quyết định số 1270/KH- SGDDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Đối với học sinh khối lớp 8 (CT GDPT QĐ16) được tham gia học tập với các chủ đề dạy học về AI (giới thiệu về TTNT, các ứng dụng điển hình của AI, khai thác thư viện có sẵn để ứng dụng các thuật toán đã được xây dựng,..)

Đối với học sinh thực hiện CT GDPT 2018, giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong CT GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh thực hiện tốt các chương trình, Đề án Tiếng Anh của Bộ GDĐT và của thành phố; xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT; sử dụng và phối hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học THCS, THPT bộ môn Tiếng Anh (Spark, Smart Time, Access, I Learn Smart World...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên nước ngoài. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

5. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học

Tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học để giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT) và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông. Triển khai

thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 9 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

6. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động GDDT

Đầu tư xây dựng CSVC duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia, phát huy hiệu quả hoạt động Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn lực để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, vườn trường,... Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá; có lộ trình thực hiện chữ ký số hướng đến sử dụng học bạ điện tử khi có các hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

D. Chỉ tiêu phấn đấu thực hiện năm học 2022-2023:

1. Về chất lượng giáo dục:

Nội dung	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Chỉ tiêu Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1. Duy trì sĩ số học sinh	98.44	97.50	99.30	
2. Hạnh kiểm	99.9	99.92	100	
<i>Tốt</i>	80.5	87.69	90.00	
<i>Khá</i>	16.8	10.81	8.50	
<i>Trung bình</i>	2.6	1.43	1.50	
<i>Yếu</i>	0.1	0.08	0.0	
3. Học lực:	98.3	99.02	99.00	
<i>Giỏi</i>	31.3	32.88	35.00	
<i>Khá</i>	37.2	38.66	40.00	
<i>Trung bình</i>	29.8	27.48	24.00	
<i>Yếu</i>	1.3	0.9	1.00	
<i>Kém</i>	0.4	0.08	0.0	
4. Lên lớp sau kiểm tra lại	99.1	99.62	99.50	
5. HS tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	
Hiệu suất đào tạo	92.52	92.81	93.00	
6. Trúng tuyển lớp 10	78.0	72.76	80.00	
7. Học sinh giỏi lớp 9				

<i>Cấp quận</i>	26	30	30	
<i>Cấp Thành phố</i>	14	12	12	
Học sinh nghiên cứu KH				
<i>Cấp quận</i>	06	03	03	
<i>Cấp Thành phố</i>	03	02	02	
8. HS tham gia học nghề Tin học chuẩn quốc tế	>95%	>90%	>90% >40%	
9. Giáo viên giỏi:				
<i>Cấp trường</i>	9	21	20	
<i>Cấp quận</i>	13	9	10	
11. Danh hiệu thi đua				
* <i>Chi bộ</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành XS nhiệm vụ	
* <i>Công đoàn</i>	XS	XS	XS	
* <i>Chi đoàn GV</i>	XS	XS	XS	
* <i>Liên đội</i>	XS	XS	XS	
* <i>Trường</i>	Tập thể LĐXS Bằng khen TP	Tập thể LĐXS	Tập thể LĐXS Bằng khen TP	
* <i>Chiến sĩ thi đua</i>				
- <i>Cấp quận</i>	11	10	11	
- <i>Cấp Thành phố:</i>	00	00	01	
* <i>Bằng khen TP (cá nhân)</i>	09	06	13	

2. Về chất lượng các bộ môn:

MÔN	KHỐI	Kết quả 2019 - 2020		Kết quả 2020 - 2021		Kết quả 2021 - 2022		Phần đầu 2022 - 2023		Ghi chú
		ĐYC	Kém	ĐYC	Kém	ĐYC	Kém	ĐYC	Kém	
Toán	6	91.03	1.28	90.7	3.4	93.00	0.78	92.0	0.0	
	7	92.49	0.58	89.6	0	93.73	0.6	92.0	0.0	
	8	87.42	1.23	82.4	0.8	86.77	0.51	88.0	0.0	
	9	88.92	0.00	86.3	0	84.81	0.0	88.0	0.0	
	TT	90.02	0.77	87.3	1.0	89.21	0.45	90.0	0.0	
Vật lý	6	96.15	0.00	97.5	0.6					
	7	98.27	0.00	92.2	0.0	97.31	0	96.0	0.0	
	8	96.93	0.31	92.5	0.3	95.17	0	96.0	0.0	
	9	95.01	0.00	94.1	0.0	97.71	0	96.0	0.0	
	TT	96.56	0.07	94.0	0.2	96.66	0	96.0	0.0	
Hóa học	8	92.02	0.00	93.3	0.0	93.64	0	94.0	0.0	
	9	95.01	0.00	90.0	0.0	88.83	0	90.0	0.0	
	TT	93.6	0.00	91.8	0.0	91.37	0	92.0	0.0	
Sinh học	6	93.08	0.26	96.0	0.0					
	7	96.24	0.29	97.8	0.0	97.91	0	99.0	0.0	
	8	98.16	0.00	99.7	0.0	99.24	0	99.0	0.0	
	9	99.17	0.00	99.4	0.0	100	0	99.0	0.0	
	TT	96.56	0.14	98.2	0.0	99.07	0	99.0	0.0	

KHTN	6					98.83	0	98.0	0.0	
	7					0	0	93.0	0.0	
	TT					98.83	0	96.0	0.0	
Ngữ văn	6	90.26	0.51	98.0	1.4	96.11	0	96.0	0.0	
	7	93.64	0.29	92.7	0.2	96.42	0	96.0	0.0	
	8	99.69	0.31	99.2	0.0	96.95	0	98.0	0.0	
	9	98.34	0.00	98.1	0.0	97.99	0	98.0	0.0	
	TT	95.29	0.28	96.8	0.4	96.93	0	97.0	0.0	
Lịch sử	6	92.31	0.00	93.2	0.0					
	7	99.42	0.00	99.0	0.0	98.51	0	99.0	0.0	
	8	98.47	0.00	99.7	0.0	98.98	0	99.0	0.0	
	9	96.68	0.00	98.8	0.0	100	0	99.0	0.0	
	TT	96.56	0.00	97.7	0.0	99.16	0	99.0	0.0	
Địa lý	6	96.92	0.00	98.6	0.0					
	7	96.53	0.29	99.3	0.0	99.4	0	96.0	0.0	
	8	100	0.00	99.7	0.0	98.73	0.2	98.0	0.0	
	9	99.17	0.00	99.7	0.0	99.71	0	98.0	0.0	
	TT	98.1	0.07	99.3	0.0	99.26	0.09	97.0	0.0	
Sử-Địa	6					99.22	0	96.0	0.0	
	7					0	0	96.0	0.0	
	TT					99.22	0	96.0	0.0	
GDCD	6	97.69	0.00	97.5	0.3	99.61	0	96.00	0.0	
	7	99.42	0.29	100	0.0	99.4	0	96.00	0.0	
	8	99.69	0.31	100	0.0	99.49	0	98.00	0.0	
	9	100	0.00	99.7	0.0	99.71	0	98.00	0.0	
	TT	99.16	0.14	99.3	0.1	99.55	0	97.00	0.0	
Anh văn	6	86.41	0.77	90.4	2.8	88.72	0.39	90.0	0.0	
	7	90.46	0.58	89.8	0.5	91.64	0.6	90.0	0.1	
	8	82.82	0.61	81.8	0.3	85.24	0.51	85.0	0.2	
	9	79.22	0.00	73.8	0.0	84.81	0	85.0	0.3	
	TT	84.75	0.49	84.4	0.9	87.41	0.37	87.5	0.4	
Công nghệ	6	100	0.00	100	0.0	99.61	0	99.0	0.0	
	7	99.71	0.00	98.1	0.0	99.1	0	99.0	0.0	
	8	99.39	0.31	99.7	0.0	98.98	0	99.0	0.0	
	9	100	0.00	100	0.0	100	0	99.0	0.0	
	TT	99.79	0.07	99.4	0.0	99.4	0	99.0	0.0	
Thể dục	6	100	0.00	100	0.0	99.61	0	99.0	0.0	
	7	99.13	0.00	100	0.0	100	0	99.0	0.0	
	8	99.08	0.00	100	0.0	99.75	0	99.0	0.0	
	9	99.72	0.00	100	0.0	100	0	99.0	0.0	
	TT	99.51	0.00	100	0.0	99.85	0	99.0	0.0	
Âm nhạc	6	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	7	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	8	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	9	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	

	TT	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
Mỹ thuật	6	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	7	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	8	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	9	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	TT	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
Tin học	6	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	7	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	8	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	9	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
	TT	100	0.00	100	0.00	100	0.00	100	0.0	
Nghệ thuật	6					100	0	100	0.0	
	7					0	0	100	0.0	
	TT					100	0	100	0.0	
Hoạt động Trải nghiệm, Hướng nghiệp	6					100	0	100	0.0	
	7					100	0	100	0.0	
	TT					100	0	100	0.0	

3. Các chỉ tiêu khác:

- * Trường học đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng chống tai nạn thương tích
- * Trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.
- * Y tế học đường: Xuất sắc.
- * Thư viện: Tiên tiến - Thiết bị-THTN, Học vụ: Xuất sắc
- * Đơn vị văn hóa năm 2022
- * Trường đạt chuẩn quốc gia.

E. Một số nội dung công tác chính trong năm:

Tháng	Nội dung chính	Bộ phận, cá nhân phụ trách	Ghi chú
8/2022	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp địa phương vận động HS nghỉ bỏ học ra lớp * Học bồi dưỡng chính trị hè 2022 * Ổn định tổ chức, biên chế lớp, phân công chuyên môn * Chuẩn bị CSVC cho năm học mới và sắp xếp TKB. * Chuẩn bị CSVC phục vụ bán trú cho học sinh. 	HT, GVCN, CTGD CB-GV-NV HT, PHT, TTCM PHT PHT	
9/2022	<ul style="list-style-type: none"> * Tiếp tục vận động HS nghỉ bỏ học ra lớp * Tổ chức khai giảng năm học mới 2022-2023. Phát động chủ đề Đội năm học. Hưởng ứng thực hiện tháng toàn giao thông. * Xây dựng các chỉ tiêu năm học và triển khai việc lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của trường, tổ, các bộ phận, đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn GV, Liên đội ...) * Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022 – 2023 * Khai mạc Hội thao Vô địch HS năm học 2022 - 2023 * Xây dựng kế hoạch phụ đạo cho HS yếu, tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 9. 	HT, GVCN, CTGD CB-GV-NV HT, PHT, TTCM, Các bộ phận, BCH đoàn thể HT Tổ VTM PHT	

	<ul style="list-style-type: none"> * Tổ chức Hội nghị CMHS các lớp đầu năm. ĐH Đại biểu CMHS toàn trường * Dự giờ nắm tình hình giảng dạy (<i>Chú trọng khối 6 – 9</i>) 	HT, BDD CMHS HT, PHT, TTCM	
10/2022	<ul style="list-style-type: none"> * Theo dõi tình hình nghỉ bỏ học của HS (nguyên nhân, biện pháp khắc phục) * Sinh hoạt thao giảng chuyên đề, công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HSG, hoạt động ngoại khóa. * Tổ chức Sinh hoạt trải nghiệm, hướng nghiệp (lần 1) * Tổ chức HN.CBCC – Phát động phong trào thi đua * Kiểm tra giữa kỳ 1 - Báo điểm giữa học kỳ cho PHHS. * Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; tình hình sinh hoạt CM của các tổ, nhóm; tổ chức thực hiện bán trú 	HT, GVCN HT, PHT, TTCM HT, PHT, TPT Đội HT, CT Công đoàn Hội đồng kiểm tra HT, PHT, TTCM	
11/2022	<ul style="list-style-type: none"> * Theo dõi tình hình nghỉ bỏ học của HS (nguyên nhân, biện pháp khắc phục) * Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt “ Chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11. * Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào VTM * Tiếp tục công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ thăm lớp 	HT, GVCN HT, CT Công đoàn PHT HT, PHT, TTCM	
12/2022	<ul style="list-style-type: none"> * Tổ chức ôn tập và kiểm tra HKI * Thực hiện “Nói không với tiêu cực trong thi cử và chống bệnh thành tích” * Hoàn thành chương trình HK1 * Sơ kết kiểm tra nội bộ * Tổ chức sinh hoạt, hướng nghiệp, tư vấn phân luồng cho HS9 	Hội đồng kiểm tra CB-GV-NV và HS GVBM HT, PHT, TTCM HT, PHT, TPT Đội	
01/2023	<ul style="list-style-type: none"> * Tổ chức xét duyệt kết quả Học kỳ I * Báo cáo sơ kết HK1 . * Sơ kết thi đua HK1 * Họp PHHS sơ kết HK1 * Triển khai kế hoạch HKII (từ 16/01/2023 – 25/5/2023). Tiếp tục giảng dạy chương trình HK2 * Tổ chức các hoạt động VTM “Mừng Đảng- Mừng Xuân” * Phân công trực tết âm lịch: 18/1 – 26/1/2023. 	Hội đồng xét duyệt HT, PHT, TTCM HT, CT công đoàn HT, GVCN PHT, TT, GVBM BT Chi đoàn, TPT HT, CTCĐ	
02/2023	<ul style="list-style-type: none"> * Theo dõi tình hình ra lớp của học sinh sau tết * Dự giờ thăm lớp, kiểm tra nề nếp học tập của HS * Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch * Thực hiện giảng dạy chương trình HKII 	HT, GVCN, CTGD HT, PHT, TTCM HT, PHT, TTCM GVBM	
03/2023	<ul style="list-style-type: none"> * Kiểm tra Giữa HK 2 Báo điểm giữa kỳ 2 về cho PHHS * Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch * Dự giờ thăm lớp nắm tình hình giảng dạy * Tổ chức Sinh hoạt trải nghiệm, hướng nghiệp (lần 2) * Tổ chức phân luồng và tư vấn chọn trường cho HS 	Hội đồng kiểm tra GVCN HT, PHT, TTCM HT, PHT, TTCM HT, PHT, TPT Đội HT, PHT, GVCN 9	

	K9 * Tổ chức các hoạt động văn thể mỹ Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn 26/3	BTCD, TPT Đội	
04/2023	* Kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch * Dự giờ thăm lớp nắm tình hình giảng dạy * Lên kế hoạch ôn tập HK2 * Tổng kết công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	HT, PHT HT, PHT, TTCM PHT, TTCM HT, PHT	
05/2023	* Tổ chức kiểm tra, xét duyệt HK2 * Xét duyệt công nhận hoàn thành bậc THCS và đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho HS khối 9 * Hoàn tất các hồ sơ sổ sách cuối năm * Báo cáo tổng kết năm học * Xét duyệt thi đua * Họp PHHS: báo cáo KQ học tập, rèn luyện đạo đức của HS năm học 2022 - 2023 * Tổ chức Lễ tổng kết năm học – Phát thưởng * Theo dõi thi nghề của HS khối 8 Đăng ký học nghề cho HS khối 7 * Xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023 * Ôn tập thi tuyển sinh 10	Hội đồng KT, XD HT, PHT, GVCN 9 CB-GV-NV HT, PHT HT, CT Công đoàn HT, GVCN HT, PHT, GVCN PHT HĐ xét TN.THCS HT, PHT, TTCM	
06/2023	* Phân công trực hè * Tham gia HĐ thi, chấm thi TS lớp 10 NH 23 - 24 * Lên kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học mới 23- 24 * Tổ chức kiểm tra lại cho học sinh khối 6,7,8. Xét duyệt kết quả sau kiểm tra lại năm học 22 - 23	HT CB-GV-NV HT PHT, GVBM, GVCN	
07/2023	* Tuyển sinh lớp 6 năm học 2023 – 2024. * Tư vấn phân luồng cho HS rớt 3 NV thi vào lớp 10 * Dự kiến biên chế lớp và nhân sự cho năm học mới.	Hội đồng tuyển sinh HT, PHT, GVCN HT, PHT	

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của kế hoạch này, căn cứ vào tình hình cụ thể ở các bộ phận, các tổ chuyên môn, văn phòng xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh cho hiệu trưởng để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT Q11 để báo cáo.
- CBQL, GV, NV.
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Lê Văn Hoàng